TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 18-12-2020
V/v: Li hôn giữa anh Lẻng và chị Thúy

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Ông Lã Ngọc Tiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Bà Mai Thị Bích Huyên - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2010 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 151/2020/HNGĐ-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh - tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2020/QĐ-PT ngày 02/12/2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Củng Phủ L - Sinh năm 1976

ĐKHKTT: Tổ 13 - phường M - TP Tuyên Quang

Hiện cư trú tại: Thôn 1 - xã T - huyện Y- tỉnh Tuyên Quang.

+ Bị đơn*:* Chị Vũ Thị Diệu Th - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm 8 - thôn N - xã T - huyện T- tỉnh Nam Định.

+ Người kháng cáo: Bị đơn chị Vũ Thị Diệu Th

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Củng Phủ L trình bày: Anh và chị Vũ Thị Diệu Th đăng ký kết hôn vào ngày 04-3-2005 tại UBND thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau do không hợp tính tình. Năm 2009 chị Thúy chuyển công tác về trường Trung học cơ sở Trực Thanh - xã Trực Thanh - huyện Trực Ninh - tỉnh Nam Định. Mỗi dịp Tết, nghỉ hè chị Thúy có lên Tuyên Quang chơi với các con nhưng vợ chồng không có tình cảm và không quan tâm đến nhau. Từ năm 2018 đến nay chị Thúy không lên Tuyên Quang với anh và các con nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ để nuôi dạy các con trưởng thành. Anh xin được ly hôn với chị Thúy.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Củng Trần Đ sinh ngày 12/10/2005 và Củng Trần L sinh ngày 24/7/2007. Hiện nay cả hai con đang ở với anh. Anh có đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung. Vì vậy anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị Thúy cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Vũ Thị Diệu Th đã nhận được thông báo thụ lý cũng như giấy triệu tập của Tòa án nhưng chị Thúy không trình bày quan điểm của mình về việc anh Lẻng xin ly hôn chị. Chị chỉ có đơn đề nghị Tòa án gia hạn việc giải quyết vì chị còn nhiều việc cần giải quyết với anh Lẻng.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị Thúy vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại đơn xin gia hạn ngày 18 tháng 5 năm 2020, ngày 28 tháng 7 năm 2020 và đơn kiến nghị ngày 27 tháng 8 năm 2020. Chị vẫn viện mọi lý do để không trình bầy quan điểm của mình về việc anh Lẻng xin ly hôn chị. Chị yêu cầu Tòa án tạm dừng việc giải quyết vì chị còn nhiều vấn đề chưa giải quyết với anh Lẻng.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 151/2020/HNGĐ-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Xử cho ly hôn giữa anh Củng Phủ L và chị Vũ Thị Diệu Th.

2. Về con chung: Giao cho anh Củng Phủ L có trách nhiệm nuôi dưỡng 02 con chung Củng Trần Đ sinh ngày 12/10/2005 và Củng Trần L sinh ngày 24/7/2007. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Lẻng về việc không yêu cầu chị Thúy cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Vũ Thị Diệu Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn; không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 18/9/2020, chị Vũ Thị Diệu Th có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về quyền nuôi con chung, chị đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho chị được nuôi con chung là cháu Củng Trần Đ sinh ngày 12/10/2005, giao anh Củng Phủ L nuôi con chung là cháu Củng Trần L sinh ngày 24/7/2007. Chị và anh Lẻng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Chị Vũ Thị Diệu Th vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho chị được nuôi con chung là cháu Củng Trần Đ sinh ngày 12/10/2005, giao anh Củng Phủ L nuôi con chung là cháu Củng Trần L sinh ngày 24/7/2007. Chị và anh Lẻng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Cháu Củng Trần Đ có mặt tại phiên tòa phúc thẩm cũng có ý kiến xin được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

+ Anh Củng Phủ L vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, nhưng có đơn gửi Hội đồng xét xử với nội dung cũng đồng ý với kháng cáo của chị Vũ Thị Diệu Th, để chị Thúy nuôi con chung là cháu Củng Trần Đ, còn anh nuôi cháu Củng Trần L, anh và chị Thúy không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung kháng cáo, nhận thấy chị Vũ Thị Diệu Th và anh Củng Phủ L đã được cấp sơ thẩm xử cho ly hôn. Hai anh chị có hai con chung là Củng Trần Đ sinh ngày 12/10/2005 và Củng Trần L sinh ngày 24/7/2007. Chị Vũ Thị Diệu Th kháng cáo xin được nuôi con chung là cháu Củng Trần Đ, còn để anh Lẻng nuôi cháu Củng

Trần L. Anh Củng Phủ L cũng có đơn đề nghị nhất trí với nội dung kháng cáo của chị Thúy.

Xét thấy kháng cáo của chị Vũ Thị Diệu Th là có căn cứ pháp lý, phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS, chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần quyền nuôi con chung.

Về án phí xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của bị đơn Vũ Thị Diệu Th làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Củng Phủ L có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 296 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt anh Củng Phủ L.

[2] Xét nội dung kháng cáo thấy:

Chị Vũ Thị Diệu Th và anh Củng Phủ L tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Yên - huyện Hàm Yên - tỉnh Tuyên Quang, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh chị có 02 con chung là Củng Trần Đ - sinh ngày 12/10/2005 và Củng Trần L - sinh ngày 24/7/2007. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân, hiện tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Cấp sơ thẩm đã xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Diệu Th và anh Củng Phủ L là có căn cứ pháp lý, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quyền nuôi con chung, nhận thấy hiện nay cả hai con chung của chị Vũ Thị Diệu Th và anh Củng Phủ L đều chưa thành niên, nên đều cần có sự quản lý, giám sát, giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng của cha mẹ. Chị Vũ Thị Diệu Th kháng cáo muốn được nuôi dưỡng cháu Củng Trần Đ, còn để anh Lẻng nuôi cháu Củng Trần L. Anh Củng Phủ L vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng có đơn đề nghị cũng nhất trí với yêu cầu kháng cáo của chị Vũ Thị Diệu Th. Hội đồng xét xử nhận thấy cả hai anh chị Vũ Thị Diệu Th, Củng Phủ L đều có nguyện vọng nuôi con chung và đều có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, trên cơ

sở kháng cáo của chị Vũ Thị Diệu Th và ý kiến thống nhất của anh Củng Phù Lẻng, kết hợp với ý kiến của cháu Củng Trần Đ tại phiên tòa phúc thẩm cũng mong muốn được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn, thấy có căn cứ pháp lý chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị Diệu Th, sửa bản án sơ thẩm về quyền nuôi con chung.

Giao cho chị Vũ Thị Diệu Th có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung Củng Trần Đ sinh ngày 12/10/2005. Giao anh Củng Phủ L có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung Củng Trần L sinh ngày 24/7/2007. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

[4] Do kháng cáo của chị Vũ Thị Diệu Th được chấp nhận nên chị Vũ Thị Diệu Th không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 BLTTDS; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị Diệu Th, sửa bản án sơ thẩm.

2. Về con chung:

Giao cho chị Vũ Thị Diệu Th có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung Củng Trần Đ sinh ngày 12/10/2005.

Giao cho anh Củng Phủ L có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung Củng Trần L sinh ngày 24/7/2007.

Cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Hiện cháu Củng Trần Đ đang ở với anh Củng Phủ L. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Vũ Thị Diệu Th có yêu cầu, anh Củng Phủ L có nghĩa vụ giao cháu Củng Trần Đ sinh ngày 12/10/2005 cho chị Vũ Thị Diệu Th nuôi dưỡng.

Chị Vũ Thị Diệu Th và anh Củng Phủ L đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Vũ Thị Diệu Th không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Chị Vũ Thị Diệu Thuý được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng, theo biên lai đã nộp số 0002226 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS tỉnh NĐ
- TAND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.

Vũ Thị Mai Hương